

Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 692/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1983,

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh N.

Bị đơn: Ông Lê T, sinh năm 1977,

Địa chỉ: Khu phố D, phường E, thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị K và ông Lê T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Ông Lê T đồng ý giao 02 con chung tên là Lê R, sinh ngày: 03/6/2004 và Lê J, sinh ngày: 19/7/2007 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Lê T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị K đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00204xx ngày 29/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. P, tỉnh N. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP. P;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND phường E;

(Giấy CNKH số: 3xx, quyển 01/2004

Ngày 13/4/2004)

- Lưu HS+án.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Kiều Hạnh